

Số: 1742 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giao thông vận tải (sau đây viết tắt là Bộ GTVT).

2. Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ GTVT.

3. Việc chuyển đổi vị trí công tác thuộc Bộ GTVT nhưng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành khác sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan và của Bộ, ngành đó.

Điều 2. Nguyên tắc, phương thức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác

1. Nguyên tắc chuyển đổi vị trí công tác: thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

2. Phương thức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác: thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 37 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng (sau đây viết tắt là Nghị định số 59/2019/NĐ-CP).

3. Chuyển đổi vị trí công tác trong trường hợp đặc biệt

a) Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ có một vị trí trong danh mục định kỳ chuyển đổi mà vị trí này có yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác với các vị trí còn lại của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó thì việc chuyển đổi do người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp lập kế hoạch chuyển đổi chung.

b) Không thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với người có thời gian công tác còn lại dưới 18 tháng cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Chương II

DANH MỤC CÁC VỊ TRÍ CÔNG TÁC VÀ THỜI HẠN ĐỊNH KỲ CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC

Điều 3. Danh mục các vị trí công tác định kỳ phải chuyển đổi

1. Vị trí công tác liên quan đến quản lý ngân sách, tài sản trong cơ quan, đơn vị, gồm:

- a) Phân bổ ngân sách;
- b) Kế toán;
- c) Mua sắm công.

2. Vị trí công tác trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến lĩnh vực tổ chức cán bộ, gồm:

- a) Thẩm định nhân sự để trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;
- b) Tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, viên chức; thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;
- c) Thẩm định hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về tổ chức bộ máy, biên chế;
- d) Thẩm định các đề án thành lập mới, sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ GTVT, tổ chức phi chính phủ, hội nghề nghiệp;
- đ) Thẩm định hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền quyết định các hình thức thi đua, khen thưởng, kỷ luật;

e) Phân bổ ngân sách đào tạo;

g) Quản lý, thực hiện chế độ tiền lương đối với công chức, viên chức, người lao động.

3. Vị trí công tác trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng, gồm:

a) Hoàn thuế, quyết toán thuế; quản lý và cấp phát ấn chỉ;

b) Thẩm định, kiểm tra và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

c) Thực hiện nghiệp vụ kế toán, kho quỹ;

d) Xử lý công nợ; thẩm định, định giá trong đấu giá.

4. Vị trí công tác trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến lĩnh vực xây dựng, giao thông, đầu tư, gồm:

a) Cấp giấy phép trong lĩnh vực xây dựng công trình giao thông;

b) Thẩm định dự án xây dựng công trình giao thông;

c) Quản lý quy hoạch xây dựng công trình giao thông;

d) Quản lý, giám sát chất lượng công trình giao thông;

đ) Giám định kỹ thuật, quản lý công trình giao thông;

e) Đăng kiểm các loại phương tiện giao thông;

g) Tiếp nhận hồ sơ cấp đổi giấy phép lái xe cho người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

h) Đấu thầu và quản lý đấu thầu (gồm: thẩm định, lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư);

i) Lập, phân bổ, quản lý kế hoạch vốn;

k) Thẩm định kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và hàng năm cho các doanh nghiệp thuộc Bộ GTVT; phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp; theo dõi, giám sát hoạt động đầu tư của doanh nghiệp thuộc Bộ GTVT.

l) Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách, chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi; vận động, điều phối, đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế về vốn ODA và vốn vay ưu đãi; phê duyệt dự án, văn kiện của chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi.

5. Vị trí công tác trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến lĩnh vực lao động - thương binh và xã hội, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, gồm:

- a) Thẩm định hồ sơ người có công;
- b) Thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn;
- c) Hợp tác, trao đổi khoa học và công nghệ có yếu tố nước ngoài;
- d) Thẩm định hồ sơ cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký trong quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ;
- đ) Thẩm định, giám định công nghệ đối với các dự án đầu tư;
- e) Phân bổ, thẩm định các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ GTVT;
- g) Tuyển sinh, đào tạo thuộc các trường công lập;
- h) Thẩm định, phê duyệt chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các trường;
- i) Thẩm định sách giáo khoa, giáo cụ giảng dạy, các vật tư kỹ thuật khác phục vụ giảng dạy, nghiên cứu;
- k) Quản lý các dự án, đề án trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ GTVT.

6. Vị trí công tác trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến lĩnh vực thanh tra và phòng, chống tham nhũng, gồm:

- a) Vị trí làm công tác thanh tra (thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành);
- b) Vị trí làm công tác tiếp công dân;
- c) Vị trí làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo;
- d) Vị trí làm công tác phòng, chống tham nhũng;
- đ) Vị trí làm công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra.

Điều 4. Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

Thời hạn chuyển đổi vị trí công tác đối với các vị trí công tác nêu tại Điều 3 Quyết định này là từ đủ 02 năm đến 05 năm tính từ ngày văn bản giao nhiệm vụ có hiệu lực.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

1. Tổ chức phổ biến Quyết định này đến công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị mình để biết và thực hiện.

2. Căn cứ Quyết định này, ban hành và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức theo thẩm quyền quản lý.

Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác phải nêu rõ mục đích, yêu cầu, trường hợp cụ thể phải chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện chuyển đổi, quyền, nghĩa vụ của người phải chuyển đổi vị trí công tác và biện pháp tổ chức thực hiện.

3. Báo cáo kết quả thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác (kèm theo kế hoạch, danh sách công chức, viên chức đã thực hiện trong năm) về Bộ GTVT (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

4. Phản ánh về Bộ GTVT (qua Vụ Tổ chức cán bộ) những vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Điều 6. Trách nhiệm của người được chuyển đổi vị trí công tác

Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức được chuyển đổi vị trí công tác phải nghiêm túc chấp hành quyết định của người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc người có thẩm quyền.

Điều 7. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

1. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ GTVT trong việc thực hiện Quyết định này.

2. Tổng hợp những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện Quyết định này, tham mưu trình Bộ trưởng xem xét, giải quyết.

Điều 8. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4138/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ GTVT.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 8;
- Thanh tra Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ GTVT;
- Công đoàn GTVT VN;
- Lưu: VT, TCCB (TTA).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thế
Nguyễn Văn Thế